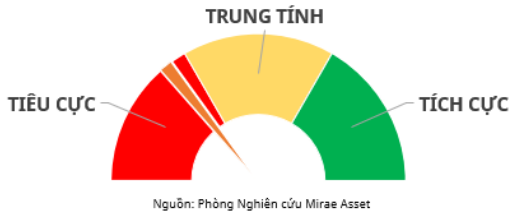


22 Tháng 08, 2022

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



# Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: [cs@miraeeasset.com.vn](mailto:cs@miraeeasset.com.vn)

**Tổng quan thị trường**

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN-INDEX	1,260.43	-0.7	5.5	-5.2
HNX	294.73	-1.1	2.0	-12.8
UPCOM	92.22	-0.6	3.8	-0.5
MSCI EM	1,001.46	-0.8	1.1	-18.0
NIKKEI	28,794.50	-0.5	3.2	6.6
HANG SENG	19,672.94	-0.5	-4.5	-20.8
KOSPI	2,462.50	-1.2	2.9	-19.5
FTSE	7,511.31	-0.5	3.2	6.0
S&P 500	4,228.48	-1.3	6.7	-4.8
NASDAQ	12,705.21	-2.0	7.4	-13.7

**Định giá thị trường**

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	13.5	2.1	15.5
Indonesia	15.2	2.1	13.4
Philippines	17.3	1.7	10.1
Malaysia	17.0	1.5	8.6
Thailand	16.6	1.6	9.5

**Lãi suất tham chiếu**

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Cơ bản	4.0	0	0	0
5 năm	3.0	0	31	215
10 năm	3.5	0	19	141

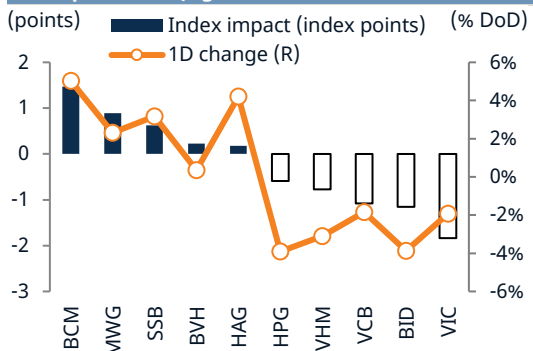
**Tỷ giá ngoại hối**

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	23,409	-0.1	0.0	-2.5
US\$/KRW	1,339.7	-1.0	-2.0	-12.4
US\$/JPY	136.8	0.1	-0.5	-19.8
US\$/EUR	1.0	0.4	2.2	17.5
US\$/GBP	0.8	0.3	1.8	16.4
US\$/SGD	1.4	-0.3	-0.5	-2.8

**Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)**

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 1 năm
VN-INDEX	578	560	881
HNX	65	66	112
UPCOM	34	33	68

**Các cổ phiếu tác động VN-Index**



**Nhận định thị trường**

**Áp lực điều chỉnh từ thế giới**

Mở phiên đầu tuần, tâm lý nhà đầu tư tỏ ra thận trọng khi chứng kiến phiên giảm điểm khá mạnh của chứng khoán Mỹ cuối tuần vừa rồi. Vì thế, xu hướng chính trong phiên giao dịch hôm nay là giảm điểm. VN-Index rơi vào vùng giảm sâu nhất trong ngày vào đầu phiên chiều khi lực bán mạnh đẩy chỉ số giảm gần 14 điểm. Tuy nhiên, nhờ lực cầu tốt ở vùng giá thấp này giúp kéo chỉ số phục hồi một phần. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,8 điểm, tương đương với 0,7% và đóng cửa tại 1.260 điểm. Thanh khoản của 3 sàn lần lượt là HOSE: 14.839 tỷ đồng, HNX: 2.163 tỷ đồng, UPCOM: 724 tỷ đồng

Hôm nay là phiên điều chỉnh nhẹ với số mã tăng giá (130) thấp hơn số mã giảm điểm (326). Bán lẻ gần như là nhóm duy nhất có thể ngược dòng thị trường khi FRT, PET, DGW và MWG đều tăng điểm tốt từ 2,8%–4,5%. Nhóm BĐS ở Bình Dương như BCM, TDC và IJC đồng loạt tăng hôm nay, BCM thậm chí tăng trần 7%. Các nhóm ngành còn lại không nằm ngoài xu hướng điều chỉnh chung của thị trường.

Khối ngoại hôm nay bán ròng gần 270 tỷ đồng và trải đều ở KBC, SSI, VHM, STB và HPG với mỗi mã từ 30 tỷ – 50 tỷ đồng.

Phiên giao dịch giảm điểm, tuy nhiên điểm số kỹ thuật được giữ nguyên. Hiện điểm số kỹ thuật theo thang điểm của Mirae Asset đang ở mức -4, thể hiện trạng thái TIÊU CỰC trong ngắn hạn. Kết thúc phiên giao dịch hôm nay, hệ số P/E của VN-Index là 13,5x.

**Trần Duy Lam, Analyst, 84-8-39102222, lam.td@miraeeasset.com.vn**

**Cập nhật kỹ thuật các chỉ số**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn (*)	Trạng thái
VNINDEX	-4	<b>TIÊU CỰC</b>
VN30	-4	<b>TIÊU CỰC</b>
VN30F1M	-2	<b>TRUNG TÍNH</b>
VN DIAMOND	0	<b>TRUNG TÍNH</b>
VN FIN SELECT	-3	<b>TIÊU CỰC</b>
Shanghai Composite	2	<b>TRUNG TÍNH</b>
Kospi	-5	<b>TIÊU CỰC</b>
Nikkei 225	0	<b>TRUNG TÍNH</b>
FTSE 100 (EU)	0	<b>TRUNG TÍNH</b>
Dow Jones	-2	<b>TRUNG TÍNH</b>

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

## Bản tin thị trường **Phân tích kỹ thuật**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	-4	<b>TIÊU CỰC</b>
VN30	-4	<b>TIÊU CỰC</b>
VN30F1M	-2	<b>TRUNG TÍNH</b>
VN DIAMOND	0	<b>TRUNG TÍNH</b>
VN FIN SELECT	-3	<b>TIÊU CỰC</b>

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (22/08/2022)	Kháng cự 1	<b>1.285</b>
Xu hướng ngắn hạn (1 - 4 tuần)	Đi ngang	<b>1.320</b>
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Tăng	<b>1.230</b>
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	<b>1.200</b>

Tạm dừng tại 1.280 điểm, VN-Index chịu áp lực điều chỉnh từ thị trường thế giới và lực cầu suy giảm. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn gần nhất ở quanh vùng 1.230 điểm.

### Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: Fireant

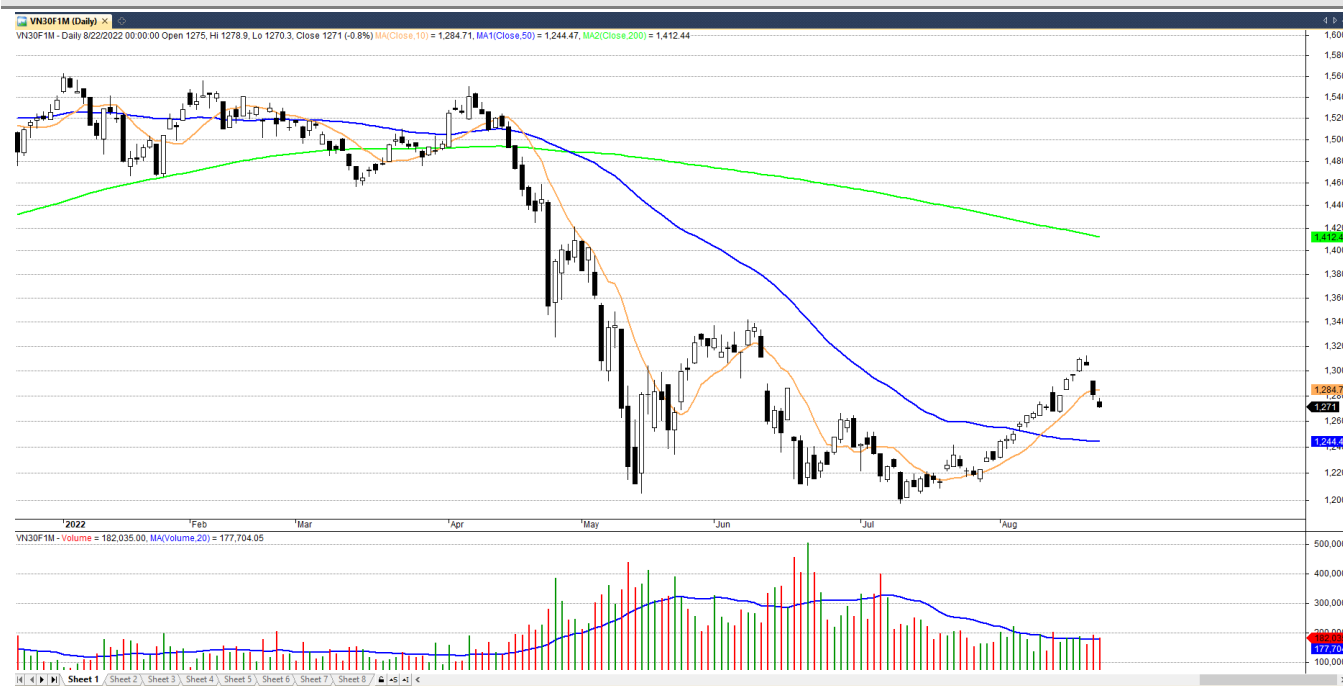
## CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (19/08/2022)	1.281.0	Kháng cự 1	<b>1.300</b>
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	<b>TIÊU CỰC</b>	Kháng cự 2	<b>1.350</b>
VN30 - đóng cửa	1.294,93	Hỗ trợ 1	<b>1.265</b>
Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b>	<b>-13,93</b>	Hỗ trợ 2	<b>1.200</b>

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	<b>-7</b>	<b>TIÊU CỰC</b>
VN30F1M (chart 60 phút)	<b>-6</b>	<b>TIÊU CỰC</b>
VN30F1M (chart ngày)	<b>-4</b>	<b>TIÊU CỰC</b>

VN30F1M rơi khá mạnh trong 2 phiên vừa qua, và điểm kỹ thuật đều chuyển sang tiêu cực. Trong ngắn hạn, VN30F1M được hỗ trợ mạnh từ MA50 ở vùng 1.240 điểm

### Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: Fdata

## TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
MWG	Bán lẻ	66,500	2,978,645	93	5	Top sức mạnh ngành
DGW	Bán lẻ	72,200	687,145	95	5	Top sức mạnh ngành
CSV	Hóa chất	49,950	543,405	99	5	
BVS	Chứng khoán	24,600	417,295	82	5	
PVD	Dầu khí	20,350	8,367,875	82	5	
CTD	Xây dựng	70,700	820,280	83	4	

(\*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(\*\*) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

### ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
VNM	73.7	2,353,720	6	KHẢ QUAN	154,030	18.2	4.5	173
MWG	66.5	2,978,645	5	KHẢ QUAN	97,337	19.4	4.3	198
PVD	20.35	8,367,875	5	KHẢ QUAN	11,312	#N/A N/A	0.8	170
FRT	88.5	1,807,765	5	KHẢ QUAN	10,485	17.7	5.7	160
VIX	14.85	9,551,900	5	KHẢ QUAN	8,155	8.3	1.0	142
IJC	24	2,198,530	5	KHẢ QUAN	5,210	10.7	1.4	53
DGW	72.2	687,145	5	KHẢ QUAN	11,774	16.0	5.5	50
APS	18	2,145,160	5	KHẢ QUAN	1,494	6.0	1.0	39
PVS	26.7	7,904,205	4	KHẢ QUAN	12,762	23.9	1.1	211
DBC	27.85	6,625,560	4	KHẢ QUAN	6,740	24.7	1.4	185
REE	83.2	1,249,860	4	KHẢ QUAN	29,569	12.6	2.1	104
VGC	66.8	1,281,980	4	KHẢ QUAN	29,950	15.4	3.9	86
GAS	114.9	533,490	4	KHẢ QUAN	219,913	17.2	3.7	61
CTD	70.7	820,280	4	KHẢ QUAN	5,222	#N/A N/A	0.6	58
HAG	12.4	22,265,436	3	TRUNG TÍNH	11,500	16.3	2.6	276
HDC	53.8	1,780,475	3	TRUNG TÍNH	5,815	17.5	3.6	96
ANV	52	1,403,775	3	TRUNG TÍNH	6,611	13.5	2.4	73
TCM	47.8	866,905	3	TRUNG TÍNH	3,917	30.9	2.2	41
VPB	31.25	13,744,080	2	TRUNG TÍNH	139,859	8.3	1.5	430
FTS	37.6	1,226,110	2	TRUNG TÍNH	7,213	9.4	2.2	46
SAB	194	188,560	2	TRUNG TÍNH	124,409	27.6	5.4	37
IDC	63.7	2,395,895	1	TRUNG TÍNH	21,021	10.5	3.9	153
SSI	24.7	20,806,244	0	TRUNG TÍNH	36,782	9.2	1.8	514
HCM	27.7	8,420,325	0	TRUNG TÍNH	12,665	11.0	1.6	233
DGC	92.3	2,426,465	0	TRUNG TÍNH	34,266	7.4	3.8	224
SHB	15.55	14,136,220	0	TRUNG TÍNH	41,470	5.7	1.0	220
MBB	23.1	8,931,730	0	TRUNG TÍNH	104,735	6.7	1.5	206
CII	24.6	7,671,055	0	TRUNG TÍNH	6,204	19.6	1.1	189

MSN	111.8	839,865	0	TRUNG TÍNH	159,172	15.6	5.5	94
VIC	66	1,249,065	0	TRUNG TÍNH	251,720	#N/A N/A	#N/A N/A	82
VHC	85.9	925,420	0	TRUNG TÍNH	15,752	7.7	2.2	79
VPI	65.9	1,069,730	0	TRUNG TÍNH	14,498	24.3	4.4	70
PLX	42.35	1,226,560	0	TRUNG TÍNH	53,810	82.4	2.3	52
VND	22.2	23,633,464	-2	TRUNG TÍNH	27,036	5.5	1.9	525
DXG	28	10,119,735	-2	TRUNG TÍNH	17,011	22.9	1.8	283
NKG	21.5	12,154,470	-2	TRUNG TÍNH	5,660	3.1	0.9	261
NVL	81.8	2,917,410	-2	TRUNG TÍNH	159,496	49.5	4.3	239
HSG	20.8	11,014,830	-2	TRUNG TÍNH	10,366	4.9	0.9	229
FPT	86.8	1,825,705	-2	TRUNG TÍNH	95,222	19.2	4.9	158
PDR	56.1	2,242,425	-2	TRUNG TÍNH	37,679	18.0	4.9	126
HUT	29.1	4,245,160	-2	TRUNG TÍNH	10,145	38.6	2.6	124
HDG	53.2	2,101,335	-2	TRUNG TÍNH	13,013	9.3	2.7	112
HNG	6.97	13,021,510	-2	TRUNG TÍNH	7,727	#N/A N/A	2.7	91
PNJ	114.8	533,185	-2	TRUNG TÍNH	27,824	19.2	3.5	61
PVT	20.9	2,058,440	-2	TRUNG TÍNH	6,764	10.5	1.2	43
ITA	7.81	8,545,690	-3	TRUNG TÍNH	7,328	22.9	0.7	67
VOS	17.15	2,181,195	-3	TRUNG TÍNH	2,401	4.1	1.8	37
KBC	36.5	6,866,255	-4	TIÊU CỰC	28,018	11.2	1.6	251
VCI	35.9	5,947,720	-4	TIÊU CỰC	15,634	10.3	2.2	214
TCB	38.7	4,320,895	-4	TIÊU CỰC	135,872	6.7	1.3	167
LPB	15.5	6,383,785	-4	TIÊU CỰC	23,306	4.8	1.0	99
BCG	16.45	5,294,555	-4	TIÊU CỰC	8,279	8.7	1.1	87
VJC	123.9	590,625	-4	TIÊU CỰC	67,106	178.3	3.8	73
BID	38.45	1,795,735	-4	TIÊU CỰC	194,500	15.0	2.1	69
HDB	25.45	2,680,035	-4	TIÊU CỰC	51,211	7.3	1.5	68
BVH	57	1,150,995	-4	TIÊU CỰC	42,312	24.0	1.9	66
VRE	29.05	1,621,645	-4	TIÊU CỰC	66,011	50.9	2.1	47
HPG	23.35	33,806,344	-5	TIÊU CỰC	135,775	4.9	1.4	789
STB	24.7	13,252,270	-5	TIÊU CỰC	46,565	13.0	1.3	327
CTG	28	4,510,870	-5	TIÊU CỰC	134,561	9.2	1.3	126
HBC	21	5,597,575	-5	TIÊU CỰC	5,159	51.5	1.4	118
VCB	80	1,187,745	-5	TIÊU CỰC	378,601	#N/A N/A	#N/A N/A	95
KDC	67	1,174,905	-5	TIÊU CỰC	16,859	30.0	2.5	79
IDI	19.55	3,155,390	-5	TIÊU CỰC	4,450	8.6	1.3	62
TPB	27.9	2,171,800	-5	TIÊU CỰC	44,131	8.0	1.5	61
SBT	17.8	2,096,640	-5	TIÊU CỰC	11,199	12.9	1.3	37
BSR	24.2	9,777,215	-6	TIÊU CỰC	75,032	11.5	2.0	237
GEX	23.75	9,828,230	-6	TIÊU CỰC	20,223	28.0	1.6	233
POW	13.65	12,446,870	-6	TIÊU CỰC	31,967	20.3	1.1	170
NLG	42.55	1,983,275	-6	TIÊU CỰC	16,294	21.6	1.9	84
AAA	12.1	5,343,075	-6	TIÊU CỰC	4,626	13.1	0.8	65
PC1	38.3	1,625,260	-6	TIÊU CỰC	8,995	18.4	1.9	62
PHR	67.3	666,125	-6	TIÊU CỰC	9,119	13.7	2.8	45
MIG	23.1	1,525,055	-6	TIÊU CỰC	3,799	19.8	2.1	35
DIG	38.15	8,085,030	-7	TIÊU CỰC	23,266	21.7	3.1	308
CEO	32	6,480,630	-7	TIÊU CỰC	8,235	33.0	2.7	207

SHS	13.6	15,200,390	-7	TIÊU CỰC	11,059	10.9	1.2	207
VHM	59.4	2,285,110	-7	TIÊU CỰC	258,649	9.2	2.1	136
DCM	31.1	3,856,645	-7	TIÊU CỰC	16,464	4.4	1.7	120
DPM	45.8	2,355,720	-7	TIÊU CỰC	17,923	3.2	1.3	108
VCG	21.6	4,418,750	-7	TIÊU CỰC	10,495	9.5	1.4	95
HAH	63.2	1,358,285	-7	TIÊU CỰC	4,316	6.9	2.3	86
ACB	24.65	3,232,305	-7	TIÊU CỰC	83,254	7.1	1.6	80
SCR	11.75	5,433,630	-7	TIÊU CỰC	4,305	32.8	0.9	64
GMD	51.4	1,203,840	-7	TIÊU CỰC	15,491	19.0	2.3	62
TNG	26.8	2,263,895	-7	TIÊU CỰC	2,683	9.2	1.8	61
VIB	25	2,222,635	-7	TIÊU CỰC	52,692	7.3	1.9	56
SZC	51.9	1,056,195	-7	TIÊU CỰC	5,190	22.8	3.5	55
LCG	11.2	4,779,470	-7	TIÊU CỰC	2,124	11.3	0.9	54
ASM	15.15	3,261,275	-7	TIÊU CỰC	5,098	6.1	0.9	49
TCH	11.65	4,219,755	-7	TIÊU CỰC	7,785	17.3	0.9	49
LDG	10.45	4,411,770	-7	TIÊU CỰC	2,502	17.6	0.8	46
HQC	5	8,774,095	-7	TIÊU CỰC	2,383	293.6	0.5	44
DPG	45.15	951,680	-7	TIÊU CỰC	2,844	7.7	1.9	43
FCN	14.9	2,842,275	-7	TIÊU CỰC	2,346	76.4	0.9	42
GVR	23.65	1,716,075	-7	TIÊU CỰC	94,600	20.1	1.9	41
MBS	19.5	2,034,710	-7	TIÊU CỰC	6,939	10.2	1.9	40
KSB	27.25	1,446,560	-7	TIÊU CỰC	2,079	10.7	1.1	39
GEG	21.8	1,620,735	-7	TIÊU CỰC	7,018	22.4	2.0	35
GIL	53.3	638,805	-7	TIÊU CỰC	3,198	6.3	1.3	34

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

## **Thông tin cập nhật**

### **Trung Quốc tiếp tục hạ lãi suất**

Trong ngày 22/8, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) tiếp tục cắt giảm lãi suất, chỉ một tuần sau khi cơ quan này bất ngờ hạ lãi suất một số khoản vay trong bối cảnh nền kinh tế tăng trưởng chậm lại. Động thái mới nhất của PBoC nhằm mục tiêu hồi sinh nhu cầu tín dụng đồng thời hỗ trợ nền kinh tế hồi phục trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp và thị trường bất động sản chìm sâu trong khủng hoảng nợ. Theo đó, PBoC cắt giảm lãi suất khoản vay kỳ hạn 5 năm từ 4,45% xuống 4,3% trong khi lãi suất khoản vay kỳ hạn 1 năm giảm từ 3,7% xuống 3,65%. Phần lớn các khoản cho vay mới tại Trung Quốc dựa trên phổ lãi suất cho vay cơ bản kỳ hạn 1 năm.

### **Bộ Công Thương xây dựng kịch bản tăng trưởng những tháng cuối năm**

Kịch bản tăng trưởng quý III, quý IV/2022 và những giải pháp trọng tâm cần thực hiện trong những tháng cuối năm vừa được Bộ Công Thương xây dựng và ban hành. Cụ thể, theo kịch bản tăng trưởng, nếu chỉ số sản xuất công nghiệp quý III đạt 9,8%, quý IV đạt 10,3% thì dự kiến cả năm chỉ số sản xuất công nghiệp sẽ đạt được con số 9,5%. Về xuất nhập khẩu, với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu quý III dự kiến đạt 9,3%, dự kiến 9 tháng đạt 14,6%, quý IV âm 3,5% thì dự kiến cả năm tốc độ tăng trưởng xuất khẩu đạt 9,5%; Về tốc độ tăng trưởng nhập khẩu nếu quý III đạt 7,3%, dự kiến 9 tháng 12,7%, quý IV đạt 3,6% thì dự kiến cả năm tốc độ tăng trưởng nhập khẩu đạt 10,3%; về cán cân thương mại, dự kiến 9 tháng xuất siêu đạt 0,74 tỷ USD, quý IV xuất siêu đạt 0,25 tỷ USD, cả năm sẽ đạt 1 tỷ USD. Về thị trường trong nước, mức độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành quý III dự kiến đạt 42,7%, 9 tháng đạt 20,2%, quý IV đạt 13,4% thì dự kiến cả năm sẽ đạt con số 18,3%; mức độ tăng trưởng thương mại điện tử B2C quý III đạt 20%, 9 tháng đạt 19%, quý IV đạt 22% thì dự kiến cả năm sẽ đạt 20%. Bộ Công Thương cũng đã giao các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thực hiện cho các đơn vị thuộc Bộ. Cụ thể, Tổng cục Quản lý thị trường cần tăng cường quản lý thị trường, kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm theo quy định đối với các hành vi đầu cơ, găm hàng chờ tăng giá hàng hóa dịch vụ bất hợp pháp trên thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tăng cường công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, nhất là trên các tuyến, địa bàn và đối với các mặt hàng trọng điểm; kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm theo đúng quy định. Cục Công nghiệp tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc tìm kiếm nguồn cung nguyên vật liệu thay thế với giá cả phù hợp để đảm bảo đủ nguyên, nhiên vật liệu phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng. Vụ Thị trường trong nước, Văn phòng Bộ cần chủ động theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu để bảo đảm cân bằng cung cầu hàng hóa trong nước. Điều hành giá xăng dầu chủ động, kịp thời, hiệu quả; tìm kiếm các nguồn cung xăng dầu có giá ưu đãi hơn; tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp nhập khẩu, sản xuất xăng dầu để bảo đảm sản xuất, nguồn cung và dự trữ xăng dầu trong nước, bình ổn giá cả;... Thực hiện đồng bộ các giải pháp khai thông, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường trong nước gắn với tăng cường quản lý thị trường, xử lý nghiêm các hành vi găm hàng, đầu cơ, thao túng giá hàng hóa, dịch vụ bất hợp lý.

### **MWG: đặt kỳ vọng chuỗi ĐMX Supermini đạt doanh thu 20.000 tỷ đồng vào 2023**

Đầu tư Thế Giới Di Động (HoSE: MWG) công bố ngày 20/8, hệ thống Điện Máy Xanh Supermini đạt mốc 1.000 cửa hàng trên toàn quốc. Với số lượng cửa hàng này, ông Đoàn Văn Hiếu Em, CEO Thế Giới Di Động – đơn vị thành viên MWG ước doanh thu chuỗi khoảng 12.500 tỷ đồng năm nay (đóng góp khoảng 9% vào tổng doanh thu) và kỳ vọng năm tiếp theo mang về 20.000 tỷ đồng. Doanh nghiệp bán lẻ ra mắt chuỗi Điện Máy Xanh Supermini tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa thuộc tỉnh Tiền

Giang, cách đây tròn 2 năm ngay sau khi đợt giãn cách đầu tiên được nới lỏng. Năm 2020, với 300 cửa hàng, chuỗi mang về doanh thu 850 tỷ đồng. Qua năm 2021, với 800 cửa hàng, chuỗi đạt doanh thu 6.800 tỷ đồng. Đây là chuỗi có quy mô cửa hàng và nhân viên nhỏ nhất trong hệ thống Điện Máy Xanh. Cụ thể, mô hình bán lẻ lớn của Điện Máy Xanh có diện tích 800-1.000 m<sup>2</sup>, kể đến là mô hình mini có diện tích dao động từ 250 – 350 m<sup>2</sup>, còn mô hình supermini chỉ có diện tích từ 80 – 120 m<sup>2</sup> với số lượng nhân viên gói gọn 3 - 4 người. Với mô hình nhỏ gọn này, lãnh đạo MWG xác định địa điểm mở mới nằm tại xã, thôn, ấp, bản mà chưa có hệ thống bán lẻ chuyên nghiệp. Đồng thời, theo ông Hiếu Em, khi 2 mô hình Điện Máy Xanh lớn và mini đã có doanh thu ổn định và gần như đã phủ sóng hết các địa điểm cần có mặt, việc gia tăng thị phần bán lẻ ngành hàng điện máy tại thị trường Việt Nam là trọng trách của mô hình supermini. Điểm thuận lợi của mô hình này là mặc dù diện tích của 1 cửa hàng supermini chỉ bằng 1/2 diện tích cửa hàng mini nhưng giá thuê chỉ bằng 1/4 và dễ dàng hơn trong việc tìm kiếm mặt bằng tại các thôn xã vùng xa. Chi phí xây dựng cũng thấp vì không cần làm thiết kế bài bản như các mô hình bán lẻ khác của Điện Máy Xanh. Bên cạnh đó, nhân viên bán hàng được chuẩn hóa theo mô hình “all-in-one”: gia tăng năng suất, một nhân viên có thể đảm đương tất cả các khâu, sử dụng tác nghiệp nhanh gọn qua smartphone, một quản lý phụ trách từ 2-3 siêu thị, không gia tăng đội ngũ quản lý cấp cao... Đặc biệt, mô hình supermini còn được “kế thừa” hệ thống quản lý, kho bãi... sẵn có của hệ thống Điện Máy Xanh và thegioididong.com đã có mặt trên toàn quốc. Việc tận dụng này giúp chi phí đầu tư thấp, trong khi hàng hóa được lựa chọn bán tại chuỗi Điện Máy Xanh Supermini có giá phải chăng hơn. Dịch vụ bán và sau bán hàng chuyên nghiệp vốn hạn chế ở khu vực nông thôn nay được chuỗi bán lẻ áp dụng để chiều lòng khách hàng thôn quê.

#### **CKG: chốt giá chào bán riêng lẻ 15.000 đồng/cp**

Tập đoàn tư vấn đầu tư và xây dựng Kiên Giang (CIC Group, HoSE: CKG) công bố quyết định HĐQT chốt giá chào bán riêng lẻ theo phương án được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua. Cụ thể, cổ đông công ty đã thông qua kế hoạch chào bán 13,4 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Giá chào bán ủy quyền cho HĐQT quyết định nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách theo BCTC kiểm toán gần nhất tại thời điểm chào bán. Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu CKG theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021 là 11.723 đồng/cp. Theo đó, HĐQT thống nhất giá chào bán riêng lẻ là 15.000 đồng/cp.

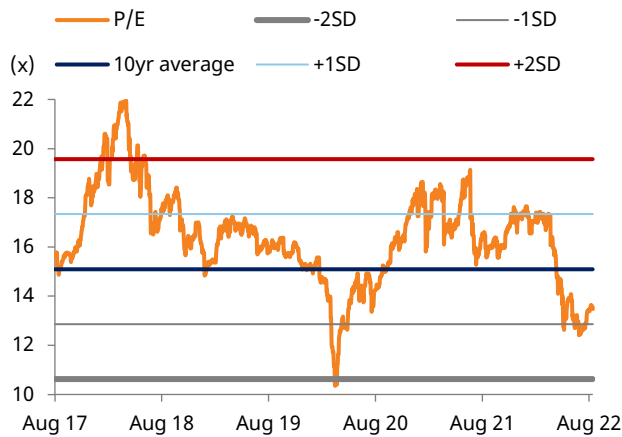
#### **CII: nộp hồ sơ phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 14% vào cuối tháng 8**

Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP HCM (HoSE: CII) thông báo triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 14% và chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền tỷ lệ 12%. Cụ thể, HĐQT cho biết sẽ nộp hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu thưởng cho UBCK ngay sau khi có báo cáo tài chính soát xét nửa đầu năm, dự kiến cuối tháng 8. Công ty phát hành hơn 35 triệu cổ phiếu để thưởng, vốn điều lệ dự kiến tăng từ 2.840 tỷ đồng lên 3.193 tỷ đồng. Về cổ tức 2022, công ty sẽ tiến hành các thủ tục thanh toán ngay sau khi có BCTC kiểm toán năm 2022. Ngay sau khi tổ chức xong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào cuối tháng 5, CII đã công bố nghị quyết HĐQT triển khai phương án thưởng cổ phiếu nhưng đến nay chưa hoàn tất. Theo kế hoạch trước đó, công ty dự kiến trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 14% nhưng do năm 2021 lỗ lớn không thể thực hiện chi trả và chuyển sang thưởng cổ phiếu.



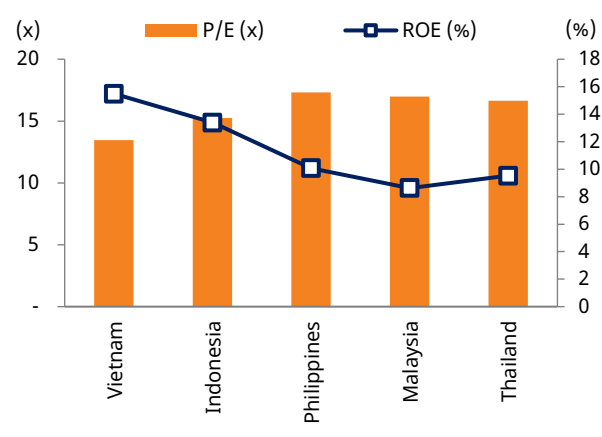
## Bản tin thị trường **Chỉ báo tham khảo**

**Biểu đồ 2. VN Index: Định giá P/E lịch sử**



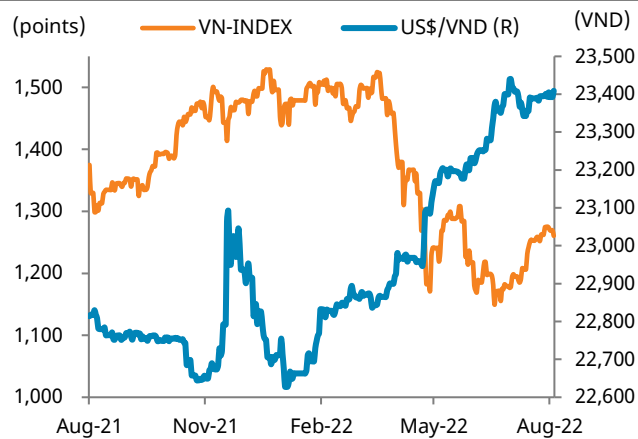
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 3. Định giá P/E và ROE các thị trường**



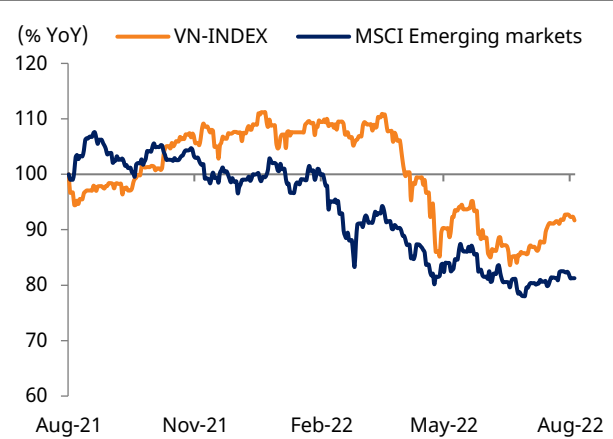
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 4. VN-Index và USD/VND**



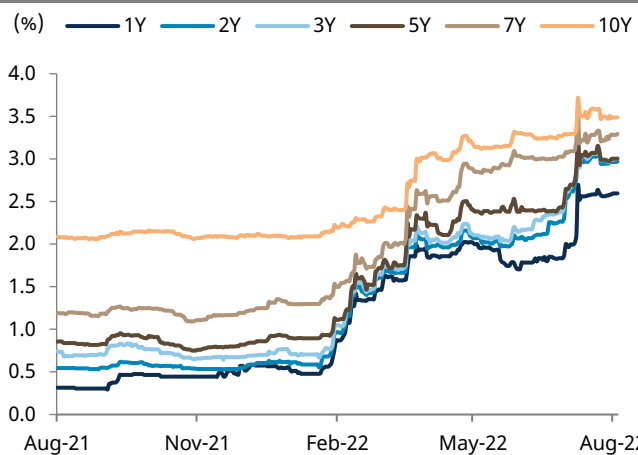
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 5. VN Index và MSCI Emerging Markets**



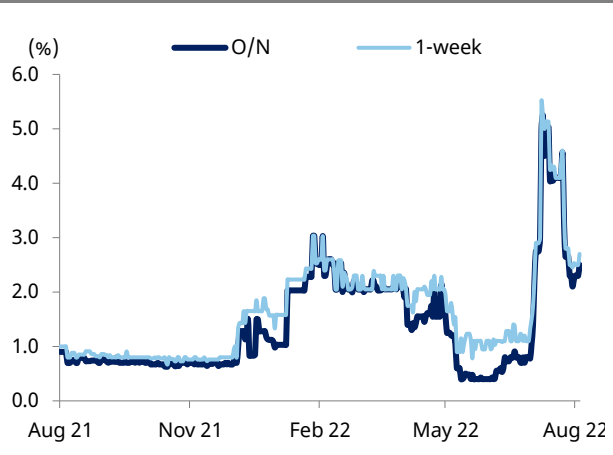
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 6. Lợi suất trái phiếu chính phủ**



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 7. Lãi suất liên ngân hàng**



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Bảng 1: Chỉ số định giá chính của VN30**

Tên công ty	Mã	Giá (VND)	Vốn hóa (VND bn)	Sở hữu khối ngoại (%)	Biến động giá (%)				P/E (x)*		P/B (x)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
					1D	1W	1M	1Y	2021	2022	2021	2022	2021	2022	2021	2022
<b>VN-Index</b>	<b>VN-Index</b>	<b>1,260.43</b>	<b>5,046,875</b>		<b>-0.7</b>	<b>-1.1</b>	<b>5.5</b>	<b>-5.2</b>	<b>14.6</b>	<b>12.1</b>	<b>2.2</b>	<b>2.0</b>	<b>35.3</b>	<b>19.9</b>	<b>15.5</b>	<b>19.6</b>
<b>VN30 Index</b>	<b>VN30</b>	<b>1,285.45</b>	<b>3,512,861</b>		<b>-0.7</b>	<b>-0.6</b>	<b>4.6</b>	<b>-11.4</b>	<b>12.1</b>	<b>10.5</b>	<b>2.3</b>	<b>1.8</b>	<b>38.5</b>	<b>15.3</b>	<b>19.6</b>	<b>21.9</b>
Asia Commercial Bank	ACB VN	24,650	83,254	30.0	-0.8	-1.2	1.2	-8.3	8.8	6.7	1.9	1.5	24.6	31.9	23.5	24.8
BIDV	BID VN	38,450	194,500	16.9	-2.3	-6.2	8.3	19.4	22.2	14.7	2.3	2.0	50.3	51.8	11.0	16.3
Bao Viet Holdings	BVH VN	57,000	42,312	26.6	2.2	-1.6	1.2	6.7	22.3	17.8	2.0	1.8	21.8	25.3	9.2	9.0
VietinBank	CTG VN	28,000	134,561	26.9	-0.9	-4.9	4.1	-14.4	9.6	7.2	1.4	1.2	18.2	32.8	15.8	18.1
FPT Corp	FPT VN	86,800	95,222	49.0	-0.1	-2.4	2.0	12.2	24.0	17.9	5.3	4.6	21.5	33.6	23.4	26.7
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	114,900	219,913	3.0	-0.6	0.8	6.6	31.3	26.4	15.7	4.3	3.8	8.1	68.2	16.8	24.5
Vietnam Rubber Group	GVR VN	23,650	94,600	0.5	-2.3	-4.8	0.6	-34.9	22.7	19.4	2.0	#N/A	10.3	17.3	8.7	10.0
HDBank	HDB VN	25,450	51,211	17.9	-3.0	-3.2	6.9	-7.8	8.4	7.1	1.7	1.4	42.5	18.1	23.3	22.9
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	23,350	135,775	20.6	-1.7	-2.7	5.2	-38.1	4.2	5.1	1.5	1.2	151.5	-17.1	42.8	27.1
Khang Dien House Trading and Investment	KDH VN	37,700	27,024	32.1	-2.6	-2.8	3.3	5.3	23.2	18.9	2.6	2.3	3.1	22.8	12.2	12.8
MBBank	MBB VN	23,100	104,735	23.2	0.4	1.4	-9.6	-22.7	8.2	6.7	1.8	1.4	53.0	22.4	23.6	23.7
Masan Group Corp	MSN VN	111,800	159,172	28.8	-0.2	3.0	3.0	0.3	18.5	26.1	4.8	4.1	589.7	-29.3	35.1	17.4
Mobile World Investment Corp	MWG VN	66,500	97,337	49.0	3.7	2.3	3.1	21.6	19.3	15.7	4.7	3.2	18.2	22.7	27.3	25.6
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	81,800	159,496	5.8	-0.6	0.0	10.7	3.3	45.0	30.9	4.5	4.0	-18.7	45.4	10.6	15.1
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	56,100	37,679	2.6	-2.6	3.5	7.5	-10.1	20.9	#N/A	5.3	#N/A	53.5	#N/A	29.3	#N/A
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	42,350	53,810	17.6	-0.8	0.6	1.3	-14.6	23.7	19.8	2.1	2.1	160.6	19.9	9.7	11.0
Vietnam International Commercial JSC	VIB VN	25,000	52,692	20.5	-2.7	-4.8	-4.6	-12.8	8.3	6.3	2.2	1.6	39.0	31.1	29.9	28.2
PetroVietnam Power Corp	POW VN	13,650	31,967	2.5	0.4	-2.5	3.8	25.2	18.0	17.7	1.1	1.0	-24.2	1.9	6.2	6.1
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	194,000	124,409	62.8	-0.5	4.3	16.9	35.7	35.3	26.9	5.9	5.2	-22.9	31.1	17.1	20.9
SSI Securities Corp	SSI VN	24,700	36,782	25.0	-1.8	-0.2	18.2	-36.3	10.1	9.3	1.8	1.4	100.3	8.5	21.0	19.3
Sacombank	STB VN	24,700	46,565	23.1	-1.6	-3.7	7.4	-12.7	15.2	12.3	1.4	1.2	30.6	23.1	9.5	11.5
Techcombank	TCB VN	38,700	135,872	22.5	-0.8	-1.0	4.3	-23.4	7.5	6.3	1.5	1.2	46.1	20.5	21.7	20.9
Tien Phong Bank	TPB VN	27,900	44,131	30.0	-1.8	-3.6	-0.5	7.6	8.6	7.0	1.7	1.4	28.5	22.6	22.6	21.6
Vietcombank	VCB VN	80,000	378,601	23.5	-1.1	-2.2	10.3	2.0	19.1	14.1	3.5	2.7	19.7	35.5	19.6	21.4
Vinhomes JSC	VHM VN	59,400	258,649	23.2	-1.2	-3.4	1.2	-28.6	6.6	8.3	2.1	1.7	40.9	-20.5	36.9	21.6
Vingroup JSC	VIC VN	66,000	251,720	12.2	-2.8	-0.6	-0.8	-32.4	#N/A	268.3	2.4	2.4	-145.6	135.9	-2.8	8.4
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	123,900	67,106	16.7	-0.1	-0.4	-1.4	3.4	891.4	44.3	4.0	#N/A	6.1	1,911.5	0.5	8.5
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	73,700	154,030	54.5	-0.5	3.1	2.4	-16.1	16.3	17.3	4.7	4.5	-5.3	-5.8	29.3	27.6
VPBank	VPB VN	31,250	139,859	17.5	0.0	3.0	11.0	-10.0	11.8	7.1	1.8	1.4	11.6	65.5	17.9	21.4
Vincom Retail JSC	VRE VN	29,050	66,011	32.2	-0.9	-1.7	11.7	7.4	50.3	28.9	2.2	2.0	-44.8	74.1	4.4	8.1

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research. Số liệu dự phóng (\*) được tổng hợp từ nguồn Bloomberg.

## **KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.